TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN DIỄN CHÂU** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2020/QĐST - DS	*Diễn Châu, ngày 11 tháng 03 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 03 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 24/2020/TLST - DS ngày 19 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S

Địa chỉ: Số A đường Đ, quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn L – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: : Ông Nguyễn Công D – chức vụ chuyên viên cấp 2 Trung tâm xử lý nợ tại miền Trung, trực thuộc ban QL&XLN CVĐ. Theo giấy ủy quyền số 386/UQ-TGĐ ngày 29/10/2019 của tổng giám đốc ngân hàng SHB

Địa chỉ: Tòa nhà T số A, đường L, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1985 và chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1995.

Cùng địa chỉ: Khối A, thị trấn DC, huyện DC, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương cụ thể như sau:

2.1 Về số tiền nợ phải trả:

Anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị A có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP S tổng số tiền 525.320.698 đồng (Năm trăm hai lăm triệu ba trăm hai mươi nghìn sáu trăm chín tám đồng), trong đó tiền nợ gốc là 480.112.611 đồng, tiền lãi trong hạn là 44.162.252 đồng và tiền lãi quá hạn là 1.045.535 đồng tính đến ngày 03/03/2020 theo Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 262/2018/HĐTDTDH-SHB/120280 ngày 27/7/2018. Khế ước nhận nợ số 1-262/2018/ HĐTDTDH-SHB/120280 ngày 03/8/2018.

Kể từ ngày tiếp theo ngày 03 tháng 3 năm 2020 anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị A phải chịu tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 262/2018/HĐTDTDH-SHB/120280 ngày 27/7/2018. Khế ước nhận nợ số 1-262/2018/ HĐTDTDH-SHB/120280 ngày 03/8/2018 cho đến khi thanh toán xong hết tiền nợ gốc.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP S thì lãi suất mà anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị A phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP S cho đến khi thanh toán hết khoản nợ.

2.2 Về xử lý tài sản đảm bảo: Trường hợp anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị A không trả đầy đủ toàn bộ số nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu chi cục thi hành án kê biên xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng 135 m^2 đất tại thửa số 945, tờ bản đồ 04 tại xóm Q, xã DN, huyện DC, tỉnh Nghệ An (nay là thửa đất số 300 tờ bản đồ địa chính số 15 diện tích 133,2m^2) và tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Thửa đất đã được cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 509871 do UBND huyện DC cấp ngày 19/06/2018 mang tên anh Nguyễn Văn K. Tài sản thế chấp đã được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 262/2018/HĐTC-CN/SHB.120208 ngày 27/7/2018

Nếu tài sản bảo đảm không đủ thanh toán nợ thì anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị A tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong nợ.

2.3 Về án phí: Anh Nguyễn Văn K và chị Nguyễn Thị A chịu cả 12.506.000đ (Mười hai triệu năm trăm lẻ sáu nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ngân hàng SHB số tiền 12.587.000đ (Mười hai triệu năm trăm tám bảy nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0004982 ngày 18/02/2020 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- VKS Diễn Châu
- THA Diễn Châu
- TAND tỉnh Nghệ An
- Các đương sự
- Lưu HS,VP

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Đình Lâm